

Ngày 31/03/2024	15,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	1.3%	-6.3%

2023	
ROE	12.3%
	+/- YoY ▼ 2.7%

Q1/24	
DT thuần	58.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 34.9% ▼ 37.4%
	YoY ▼ 8.30% ▼ 12.4%

2023	
DT thuần	431
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 24.0% ▼ 5.4%

Q1/24	
LN gộp	29.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.70% ▼ 13.4%
	YoY ▼ 3.20% ▼ 9.5%

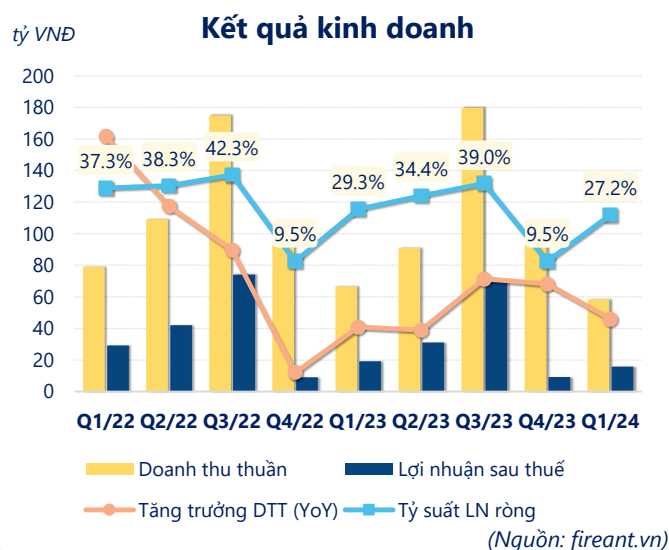
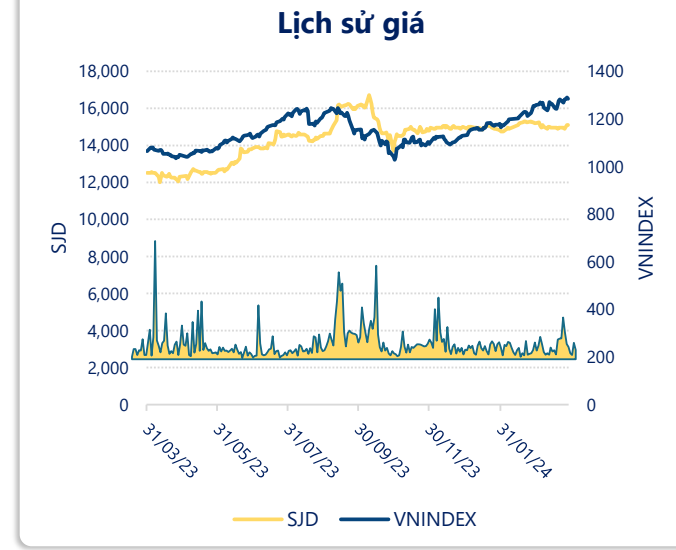
2023	
LN gộp	223
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 36.0% ▼ 13.8%

Q1/24	
LN thuần	20.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.70% ▲ 73.3%
	YoY ▼ 4.60% ▼ 18.2%

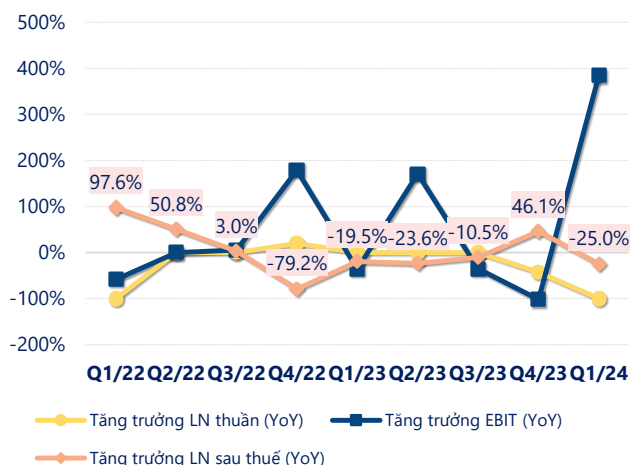
2023	
LN thuần	164
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 29.0% ▼ 15.2%

Q1/24	
LN sau thuế	15.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.59% ▲ 71.7%
	YoY ▼ 3.40% ▼ 17.6%

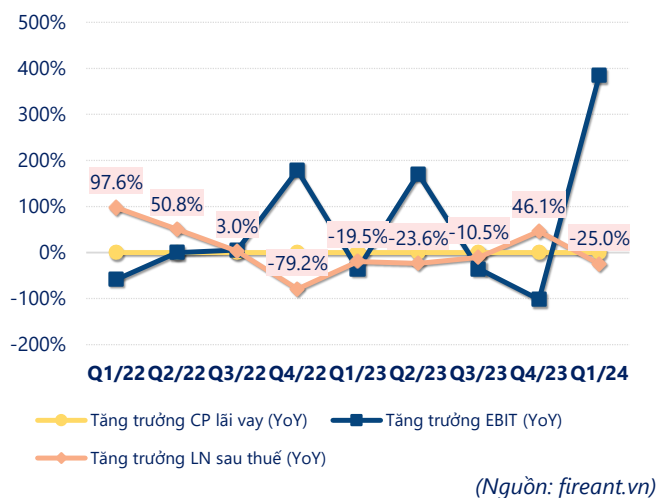
2023	
LN sau thuế	130
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 24.0% ▼ 15.6%



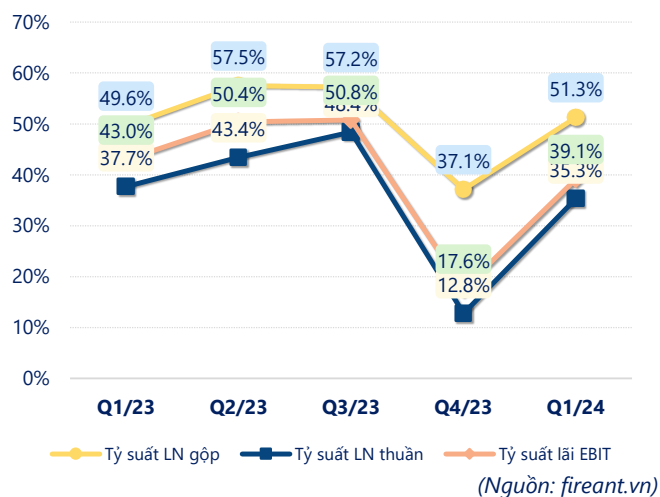
Tăng trưởng lợi nhuận



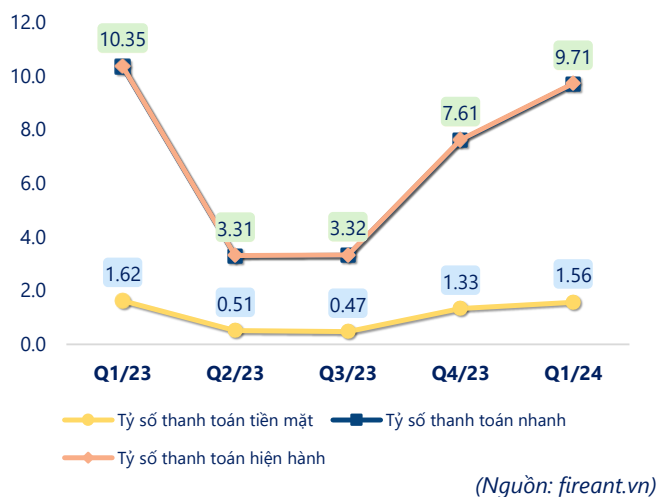
Tăng trưởng chi phí



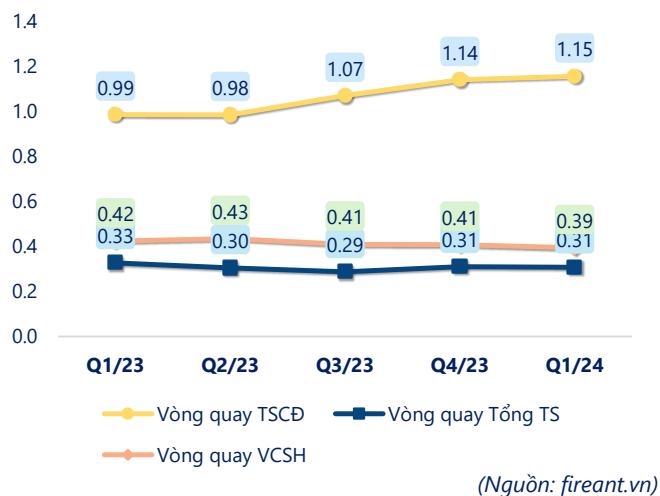
Tỷ suất lợi nhuận



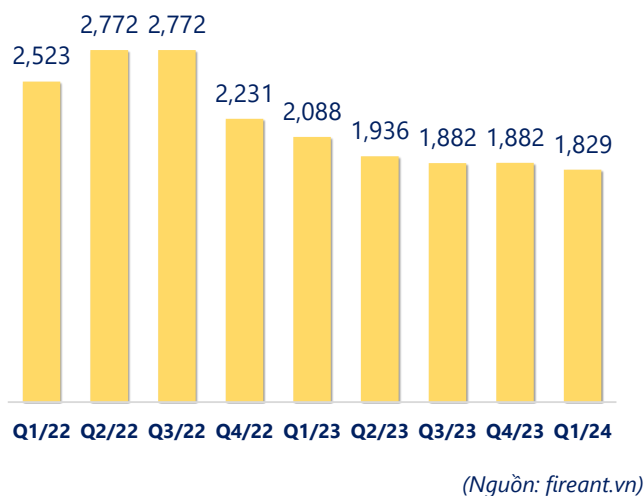
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	58.4	66.7	-12.4%	431	455	-5.4%
Giá vốn hàng bán	28.5	33.6	-15.3%	208	197	5.7%
Lợi nhuận gộp	29.9	33.1	-9.5%	223	259	-13.8%
Doanh thu HĐTC	0.93	2.28	-59.1%	7.35	0.19	3681%
Chi phí TC	2.45	3.33	-26.3%	21.4	18.4	16.2%
Chi phí lãi vay	2.45	3.33	-26.5%	18.5	15.0	23.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.81	6.90	13.1%	45.3	47.5	-4.5%
LN thuần từ HĐKD	20.6	25.2	-18.2%	164	193	-15.2%
Lợi nhuận khác	-0.21	0.17	-223%	0.12	-0.52	123%
LN trước thuế	20.4	25.3	-19.3%	164	193	-15.0%
Lợi nhuận sau thuế	15.8	19.2	-17.6%	130	154	-15.6%
LNST của CĐ cty mẹ	15.9	19.5	-18.6%	130	154	-15.6%

(Nguồn: fireant.vn)

